

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 23-9-2022  
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Oanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hà Thị Thơm.

Ông Hoàng Văn Phan.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thuý Phượng - Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022 về việc “ Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị S, sinh năm 1993.

Nơi ĐKNKTT: Bản N , xã P , huyện T , tỉnh Lai Châu.

Vắng mặt tại phiên tòa

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1991.

Nơi ĐKNKTT: Bản N , xã P , huyện T , tỉnh Lai Châu.

Vắng mặt tại phiên tòa

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện về việc “Ly hôn” cùng các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Lò Thị S trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn C tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2013, đến ngày 04/5/2015 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Việc kết hôn giữa chị và anh C là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân mâu thuẫn do vợ chồng khó có con, bất đồng quan điểm sống, cãi vã nhau chuyện làm ăn, không tìm được tiếng nói chung, chị S đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ năm 2016 đến nay. Từ lúc chị S và anh C ly thân đến nay giữa hai vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung và không còn quan tâm đến nhau, chị S không còn tình cảm với anh C, do vậy chị S đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn C.

2. Về con chung: Quá trình chung sống chị Lò Thị S và anh Hoàng Văn C không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Sau khi thụ lý vụ án, anh Hoàng Văn C mặc dù biết chị S có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn và đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ đến Tòa án để làm việc nhưng cố tình vắng mặt mà không có lý do.

\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền thụ lý vụ án; thụ lý đơn yêu cầu ly hôn; việc xác định quan hệ tranh chấp và tư cách của đương sự trong vụ án; việc ra và gửi Thông báo thụ lý cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử cùng hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký: Tại phiên tòa xét xử vụ án ngày hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do là vi phạm về nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70; Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lò Thị S và xem xét quyết định:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị S được ly hôn với anh Hoàng Văn C; Về con chung: Anh C, chị S không có con chung nên không xem xét giải quyết; Về chia

tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí: Nguyên đơn chị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Hoàng Văn C có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Anh C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng cố tình vắng mặt không có lý do. Chị S có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên căn cứ khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Ngày 26/8/2022, Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên đã tiến hành mở phiên tòa lần thứ nhất, mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, chị S có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C tiếp tục vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị S và anh C là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị S và anh C chung sống với nhau từ năm 2013, đến ngày 04/5/2015 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh C là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị S và anh C hạnh phúc được khoảng 03 năm, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng khó có con chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng trong chuyện làm ăn, quan điểm sống. Năm 2016 chị C đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống và vợ chồng chị S, anh C ly thân từ đó đến nay. Hiện chị S không còn tình cảm, không còn yêu thương anh C nên chị xin được ly hôn với anh C.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Khoảng thời gian mâu thuẫn giữa chị S và anh C kéo dài và đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, giữa chị S và anh C không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc nhau nữa. Đặc biệt chị S không còn tình cảm yêu thương đối với anh C, không còn hạnh phúc khi chung sống với anh C, trong thời gian ly thân anh C cũng không tìm cách để hàn gắn tình cảm với chị S. Xét thấy hôn nhân giữa chị S và anh C đã thực sự lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ủy ban nhân dân

xã Phúc Khoa cũng đã xác nhận quá trình chung sống giữa anh C và chị S có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau, anh chị đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của chị S đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống chị Lò Thị S và anh Hoàng Văn C không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Chị Lò Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lò Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do vậy, quan điểm giải quyết vụ án của vị Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị S được ly hôn với anh Hoàng Văn C.
2. Về con chung: Chị Lò Thị S và anh Hoàng Văn C không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.
3. Về chia tài sản chung: Chị Lò Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.
4. Về án phí: Chị Lò Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà chị Lò Thị S đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số: AA/2021/0000477 ngày 24/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

**5. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- UBND xã Phúc Khoa;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Oanh**